

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRIỆU SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2020

## **BÁO CÁO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

**Dự án nâng cấp, cải tạo đường từ Tỉnh lộ 514 (xã Minh Dân)  
đi Tỉnh lộ 517 (xã Đồng Lợi), huyện Triệu Sơn.**

### **I. TỔNG QUAN**

Triệu Sơn là huyện bán sơn địa, địa hình chủ yếu là đồng bằng, tiếp nối với vùng miền núi phía Tây của tỉnh Thanh Hóa, trung tâm huyện là thị trấn Triệu Sơn cách thành phố Thanh Hóa khoảng 20km về phía Tây.

Tọa độ địa lý từ 19<sup>0</sup>42' - 19<sup>0</sup>52' vĩ độ Bắc và 105<sup>0</sup>34' - 105<sup>0</sup>42' kinh độ Đông; phía Bắc giáp huyện Thọ Xuân và Thiệu Hóa, phía Nam giáp huyện Như Thanh và Nông Công, phía Tây giáp huyện Thường Xuân, phía Đông giáp huyện Đông Sơn.

Diện tích tự nhiên của toàn huyện là 291,96km<sup>2</sup>. Dân số 223.521 người, bình quân 765 người/km<sup>2</sup>; trong huyện có 3 dân tộc anh em Kinh, Mường, Thái cùng chung sống.

Là huyện chuyển tiếp giữa vùng đồng bằng với vùng núi phía Tây của tỉnh, có quốc lộ 47, QL47C và tỉnh lộ 514, 514B, 517, ... chạy qua, nên Triệu Sơn có thể liên hệ, giao lưu với nhiều địa bàn trong và ngoài tỉnh. Theo Quốc lộ 47 ngược về phía Tây là nối liền với khu công nghiệp động lực Lam Sơn - Sao Vàng và khu kinh tế miền núi. Từ Triệu Sơn, đi theo đường Nông Công - Như Thanh - Sao Vàng và vùng kinh tế miền núi; đi theo đường Nông Công - Như Thanh - Như Xuân là đến Nghệ An, và theo đường Hồ Chí Minh đi Hà Nội là hơn 130km hoặc đến nước bạn Lào qua cửa khẩu Na Mèo cũng chỉ khoảng 160 km. Với các tuyến đường giao thông như hiện nay, từ Triệu Sơn có thể vào Nam ra Bắc, lên ngược xuống xuôi đều rất dễ dàng và nhanh chóng, nhất là về phía Đông thông xuống Quốc lộ 1A và đường sắt xuyên Việt, gặp thành phố Thanh Hóa - trung tâm chính trị, kinh tế của cả tỉnh, rồi lan tỏa giao lưu với các vùng đồng bằng ven biển của cả tỉnh và cả nước sẽ hết sức thuận lợi.

Tuyến đường giao thông từ tỉnh lộ 514 (xã Minh Dân) đi tỉnh lộ 517 (xã Đồng Lợi) qua 7 xã vùng Đông Nam của huyện Triệu Sơn, là tuyến huyết mạch kết nối giữa các tuyến đường tỉnh lộ;

Việc đầu tư xây dựng tuyến đường đã đáp ứng nhu cầu giao lưu kinh tế văn hóa, giảm bớt khó khăn cho nhân trong vùng, từng bước xóa đói giảm nghèo, củng cố an ninh quốc phòng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân trong vùng.

### **II. CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ**

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Văn bản số 1101/BKHĐT-TH ngày 02/3/2015 của Bộ KHĐT về việc hướng dẫn phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công.

Căn cứ Nghị quyết số 125/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVI, kỳ họp thứ 13 về chủ trương đầu tư đối với các dự án nhóm B sử dụng vốn cân đối ngân sách tỉnh và chấp thuận đầu tư đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương, vốn trái phiếu chính phủ;

Căn cứ Văn bản số 2469/SKHĐT-TH ngày 08/5/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn một số nội dung về trình tự, thủ tục quyết định chủ trương, điều chỉnh chủ trương đầu tư các chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 4322/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp cải tạo đường từ Tỉnh lộ 514 (xã Minh Dân) đi Tỉnh lộ 517 (xã Đồng Lợi) huyện Triệu Sơn của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa; số 1665/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 về việc phê duyệt thiết kế BVTC-Dự toán công trình: Nâng cấp cải tạo đường từ Tỉnh lộ 514 (xã Minh Dân) đi Tỉnh lộ 517 (xã Đồng Lợi) huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Thông báo số 506/TB-KV XI ngày 08/9/2017 của Kiểm toán Nhà nước Khu vực XI, thông báo kết quả kiểm toán tại huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Văn bản số 6528/UBND-THKH ngày 29/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh dự án nâng cấp, cải tạo đường từ Tỉnh lộ 514 (xã Minh Dân) đi Tỉnh lộ 517 (xã Đồng Lợi), huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Văn bản số 7111/SKHĐT-CNDV ngày 24/11/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc Kết quả thẩm định báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nâng cấp, cải tạo đường từ Tỉnh lộ 514 (xã Minh Dân) đi Tỉnh lộ 517 (xã Đồng Lợi), huyện Triệu Sơn;

Các văn bản pháp lý khác có liên quan.

### **III. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN**

Dự án Nâng cấp cải tạo đường từ Tỉnh lộ 514 (xã Minh Dân) đi Tỉnh lộ 517 (xã Đồng Lợi) huyện Triệu Sơn đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 4322/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình tại Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 với tổng mức đầu tư là 79,96 tỷ đồng;

Công trình đã khởi công xây dựng ngày 01/9/2016, tiến độ thực hiện hợp

đồng 24 tháng; giá trị hợp đồng xây lắp là 61,333 tỷ đồng; kế hoạch vốn trung hạn 2016 – 2020 là 66 tỷ đồng, vốn ngân sách tỉnh đã giao 62/66 tỷ đồng (đạt 93,93%); đã giải ngân 62 tỷ đồng (đạt 100% vốn giao); phần chi phí GPMB do huyện bố trí là 4,597, đã giải ngân 4.408 tỷ đồng.

Hiện nay, dự án đã được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

#### **IV. CÁC THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN**

**1. Tên dự án:** Nâng cấp, cải tạo đường từ Tỉnh lộ 514 (xã Minh Dân) đi Tỉnh lộ 517 (xã Đồng Lợi), huyện Triệu Sơn.

**2. Dự án nhóm:** C theo quy định tại Phụ lục I - Nghị định số 136/2015/NĐ-CP.

**3. Cấp quyết định Chủ trương đầu tư:** Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

**4. Cấp quyết định đầu tư dự án:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

**5. Chủ đầu tư:** UBND huyện Triệu Sơn.

Đại diện Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện Triệu Sơn.

**6. Địa điểm thực hiện dự án:** Tuyến đi qua địa phận 7 xã: Minh Dân, Minh Châu, Dân Lý, Tiến Nông, Khuyến Nông, Thái Hòa và Đồng Lợi, huyện Triệu Sơn.

#### **7. Phạm vi nghiên cứu dự án:**

Tổng chiều dài tuyến dự kiến L = 10,015 km. Bao gồm 02 tuyến:

- Tuyến chính có chiều dài L=8.427m; điểm đầu: Km0+00 giao với đường tỉnh 514 tại Km2+100m thuộc địa phận xã Minh Dân, huyện Triệu Sơn; điểm cuối Km8+426,51 giao với đường tỉnh 517 tại Km9+537m thuộc địa phận xã Đồng Lợi, huyện Triệu Sơn.

- Tuyến nhánh có chiều dài L=1.588m; điểm đầu Km0+00 giao với tuyến chính tại Km6+235,49m thuộc địa phận xã khuyến Nông, Triệu Sơn; điểm cuối Km1+588,20m giao với đường giao thông từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn tại Km20+708,14m thuộc địa phận xã Thái Hòa, huyện Triệu Sơn.

#### **8. Khái quát chung về chủ trương đầu tư đã duyệt:**

Dự án Nâng cấp, cải tạo đường từ Tỉnh lộ 514 (xã Minh Dân) đi Tỉnh lộ 517 (xã Đồng Lợi), huyện Triệu Sơn được HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư theo Nghị quyết số 125/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVI, kỳ họp thứ 13 về chủ trương đầu tư đối với các dự án nhóm B sử dụng vốn cân đối ngân sách tỉnh và chấp thuận đầu tư đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương, vốn trái phiếu chính phủ, chi tiết như sau:

- Tên dự án: Nâng cấp, cải tạo đường từ Tỉnh lộ 514 (xã Minh Dân) đi Tỉnh lộ 517 (xã Đồng Lợi), huyện Triệu Sơn.

- Chủ đầu tư: UBND huyện Triệu Sơn.

- Mục tiêu đầu tư:

Việc đầu tư nâng cấp, cải tạo tuyến đường sẽ từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông, kết nối giao thông giữa các xã trong vùng, cải thiện điều kiện đi lại của nhân dân, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện, nhất là 7 xã thuộc phía Đông Nam của huyện Triệu Sơn.

- Quy mô đầu tư:

Chiều dài tuyến 10,5 km, đường cấp V đồng bằng, Bn=7,5m, Bm= 5,5m.

- Địa điểm đầu tư: Tuyến đi qua địa phận 7 xã: Minh Dân, Minh Châu, Dân Lý, Tiến Nông, Khuyến Nông, Thái Hòa và Đồng Lợi, huyện Triệu Sơn.

- Tổng mức đầu tư: Không quá 80 tỷ đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn cân đối Ngân sách tỉnh và vốn huy động hợp pháp của huyện Triệu Sơn để đảm nhận tối thiểu 30% chi phí GPMB.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2016 – 2020.

**9. Tổng mức đầu tư đã phê duyệt: 79,96 tỷ đồng.**

**10. Nguồn vốn đầu tư:** Vốn cân đối Ngân sách tỉnh; vốn huy động hợp pháp của huyện Triệu Sơn để đảm nhận tối thiểu 30% chi phí GPMB.

## **V. SỰ CẦN THIẾT PHẢI ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

Nội dung chủ yếu Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư được lập với các nội dung quy định tại Điều 9 của Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

### **1. Sự cần thiết phải điều chỉnh chủ trương đầu tư**

Hiện nay, dự án đã được đầu tư xây dựng hoàn thành, đã nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng. Trong quá trình triển khai thực hiện, chế độ chính sách nhà nước có thay đổi, thực tế thi công ảnh hưởng phạm vi giải phóng mặt bằng lớn hơn phương án do tư vấn lập, một số hạng mục cần thiết đề xuất điều chỉnh cho phù hợp với thực tế:

- Tại thời điểm dự án được phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán theo Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 17/5/2016, dự toán chưa được điều chỉnh chi phí nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

- Trong quá trình thực hiện, chi phí bồi thường GPMB thực tế tăng so với khái toán theo dự án được duyệt.

- Điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục xây dựng cho phù hợp với thực tế.

Từ các phân tích ở trên cho thấy việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, cải tạo đường từ Tỉnh lộ 514 (xã Minh Dân) đi Tỉnh lộ 517 (xã Đồng Lợi), huyện Triệu Sơn là cần thiết.

## 2. Quy mô công trình:

**a) Quy mô theo dự án đã được phê duyệt tại Quyết định số 4322/QĐ-UBND ngày 28/10/2015, cụ thể như sau:**

\* **Quy mô thiết kế:** Xây dựng đường quy mô cấp V đồng bằng (theo Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 4054-2005): Vận tốc thiết kế  $V_{tk}=40\text{km/h}$ .

- Vận tốc thiết kế:  $V_{tk}=40\text{km/h}$ ;
- Bề rộng nền đường:  $B_n = 7,50\text{m}$ ;
- Bề rộng mặt đường:  $B_m = 2 \times 2,75 = 5,5\text{m}$ ;
- Bề rộng lề đường:  $B_{l\grave{e}} = 2 \times 1,0\text{m} = 2,0\text{m}$ . Trong đó:  $B_{l\grave{e}c} = 2,0 \times 0,5 = 1,0\text{m}$ ;
- Độ dốc ngang mặt đường:  $i=3,0\%$ ; Độ dốc ngang lề đường:  $i= 4,0\%$ ;
- Dốc siêu cao lớn nhất trong đường cong:  $i_{\max}=6\%$ .  $i_{\min}=3\%$ ;

- Nền đường đào có độ dốc mái ta luy đào 1/1; nền đường đắp có độ dốc mái ta luy đắp 1/1,5; các lớp đất đắp phía dưới đảm bảo độ chặt  $K \geq 0,95$ , lớp trên cùng dày 30cm có độ chặt  $K \geq 0,98$ ; gia cố ta luy nền đắp bằng trồng cỏ, một số đoạn nền đường đắp qua ao, hồ mái ta luy được gia cố bằng đá hộc xây vữa xi măng M100.

### \* **Kết cấu móng, mặt đường**

Mặt đường láng nhựa đảm bảo cường độ mặt đường yêu cầu  $E_{yc} \geq 100\text{Mpa}$ , cụ thể:

#### \* **Đối với trên nền đường mới, cập mở rộng:**

- Mặt đường láng nhựa tiêu chuẩn nhựa 4,5kg/m<sup>2</sup>;
- Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0kg/m<sup>2</sup>;
- Lớp móng CPĐD loại I dày 15cm;
- Lớp móng CPĐD loại II dày 24cm;
- Lớp đất nền dưới đáy áo đường đầm lèn đạt  $K \geq 0.98$  dày 30cm.

#### \* **Kết cấu áo đường trên mặt đường cũ**

- Mặt đường láng nhựa 3 lớp dày 3,5cm tiêu chuẩn nhựa 4,5kg/m<sup>2</sup>;
- Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0kg/m<sup>2</sup>;
- Lớp móng CPĐD loại I dày 15cm;
- Lớp móng CPĐD loại II dày 24cm;
- Bù vênh CPĐD loại II.

#### \* **Kết cấu lề gia cố: giống kết cấu mặt đường.**

#### \* **Tiêu chuẩn thiết kế công trình thoát nước**

**-Thoát nước dọc:**

+ Thoát nước dọc bằng chảy toả và hệ thống rãnh dọc là rãnh đất tiết diện hình thang  $(0,4+1,2)*0,4m$ ; các đoạn đi qua khu dân cư, thiết kế rãnh dọc bằng bê tông có kết cấu.

+ Kết cấu rãnh dọc bê tông: Bê tông thân rãnh M150, bê tông mũ mố M200, nắp rãnh bằng bê tông cốt thép M250.

**- Thoát nước ngang:**

+ Toàn tuyến (tuyến chính+tuyến nhánh) có 44 công trình thoát nước ngang các loại, trong đó có 40 công trình thiết kế mới; 2 công trình thiết kế nối dài; 02 công trình giữ nguyên;

+ Kết cấu công bản: Toàn bộ móng công, thân công, tường cánh, sân thượng hạ lưu bằng bê tông M150, mũ mố BTCT M200, tấm bản BTCT M250 lắp ghép, móng đặt trên lớp đá dăm đệm dày 10cm;

+ Kết cấu công tròn: Móng công, tường cánh, sân thượng hạ lưu bằng bê tông M150, đặt trên lớp đá dăm đệm dày 10cm. Ống công bê tông cốt thép đúc sẵn M200. Gia cố thượng hạ lưu bằng bê tông thường M150.

**- Thiết kế nút giao và đường ngang:**

+ Nút giao: Các nút giao thiết kế cùng mức; kết cấu áo đường áp dụng kết cấu áo đường trên tuyến; toàn tuyến có 03 nút giao:

+ Ngã ba tại Km0+00 đầu tuyến chính thiết kế vượt nối vào mép đường nhựa của đường Tỉnh lộ 514 tại Km2+100 thuộc địa phận xã Minh Dân, huyện Triệu Sơn.

+ Ngã ba Km8+426,51 cuối tuyến chính thiết kế vượt nối vào mép đường nhựa của đường Tỉnh lộ 517 tại Km9+537 thuộc địa phận xã Đồng Lợi, huyện Triệu Sơn.

+ Nga ba D1 tại Km0+00 đầu tuyến nhánh giao với tuyến chính tại Km6+235,49.

**- Đường ngang:**

+ Tại vị trí giao với đường dân sinh, đắp vượt nối với đường hiện tại đảm bảo êm thuận, bề rộng nền đường vượt từ mép mặt đường tuyến chính với bán kính theo tiêu chuẩn thiết kế về đường hiện tại.

+ Kết cấu áo đường đối với mặt đường cũ là bê tông xi măng: Thiết kế mặt đường bê tông xi măng M300 dày 22cm trên móng cấp phối đá dăm loại 2 dày 15cm.

+ Kết cấu áo đường đối với mặt đường cũ là đất: thiết kế mặt đường cấp phối đá dăm loại 2 dày 18cm.

**- Hệ thống an toàn giao thông:**

Hệ thống an toàn giao thông được thiết kế theo điều lệ báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT;

+ Hệ thống cọc tiêu KT(15x15x112.5)cm, dùng BTCT M200 đầu cọc tiêu sơn màu đỏ phản quang 1 lớp sau khi đã sơn trắng 2 lớp, phần sơn trắng 2 lớp được sơn từ đầu cọc xuống 70cm, để cọc được chôn bằng BT M150;

+ Cột Km: Cột được đúc BT M200, đế cột được đổ BT M150, cột được sơn trắng 2 lớp, đầu cột được sơn màu nâu phản quang 1 lớp sau khi đã sơn trắng 2 lớp, chiều cao sơn màu nâu được tính từ đầu cột xuống 20cm;

+ Hệ thống biển báo bao gồm Biển thiết kế bằng tôn dày 3cm sơn chống rỉ và sơn phản quang, cột treo biển được làm từ ống thép mạ kẽm có đường kính D=80mm, được sơn 2 màu đỏ trắng, khoảng cách 25cm một vạch, để móng chôn cột có kích thước 50x50x50cm bằng BT M200.

### **b) Quy mô đề xuất điều chỉnh như sau:**

#### **- Điều chỉnh thiết kế**

Điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục theo Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 06/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn.

+ Điều chỉnh tường cánh cống bản tại Km2+26.2 KĐ=1.0m phía thượng lưu thành bên rửa và thiết kế mới cống bản KĐ=1.0 tại Km2+779.58.

+ Tại Km0+437.70 (tuyến nhánh) thiết kế mới cống bản KĐ=1.0m.

+ Tại lý trình Km1+938 đến Km2+26.20 điều chỉnh cao độ đáy rãnh bên phải tuyến.

+ Tại lý trình Km4+589.0 đến Km4+842 (L=253.0m) hạ thấp cao độ mặt đường và cao độ đáy rãnh để thoát nước; bổ sung cống bản KĐ=1.0m tại cọc 72 (Km4+619.0).

+ Dịch tim tuyến cục bộ đoạn từ Km1+760 đến Km1+877 sang phải tuyến, tim tuyến dịch tuyến tính từ 0÷1.0m chiều dài vượt L=117.0m.

+ Đoạn từ Km6+00 đến Km6+39.2 bên phải tuyến bổ sung đoạn rãnh dọc bê tông KĐ=0.5m chiều dài L=38.0m (Kết cấu rãnh theo hồ sơ thiết kế được duyệt).

+ Đoạn từ Km8+77.39 đến Km8+283 bên trái tuyến bổ sung đoạn rãnh dọc bê tông KĐ=0.5m chiều dài L=206m. Điều chỉnh cống bản KĐ=1.5m tại Km8+100 để đấu nối với rãnh dọc trái tuyến (Kết cấu rãnh theo hồ sơ thiết kế được duyệt).

+ Bổ sung hố thu tại Km2+26.2 và hố thu tại Km3+3.50 cống dọc ly tâm D800. Kết cấu: Móng và thân hố ga bằng bê tông M150#, mũ mố M200#, tấm đan BTCT M250# dày 10cm. Móng hố ga đặt trên lớp đá dăm đệm dày 10cm

+ Kè gia cố ao đoạn Km1+749 đến Km1+757 trái tuyến. Kết cấu: xây đá hộc VXM M100# dày 60cm, đáy đệm bê tông M150# dày 20cm.

#### **- Điều chỉnh dự toán**

+ Điều chỉnh, bổ sung theo Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 10/6/2016 của Chủ tịch UBND huyện: Theo Quyết định số 1665/QĐ-UBND

---

ngày 17/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán; dự toán công trình đã lập và được phê duyệt chưa điều chỉnh đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa Công bố điều chỉnh đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

+ Điều chỉnh chi phí bồi thường GPMB theo các Quyết định phê duyệt phương án, dự toán bồi thường của UBND huyện, tăng 8.191.000.000 đồng.

+ Điều chỉnh, bổ sung chi phí rà phá bom mìn, tăng 974 triệu đồng.

+ Điều chỉnh giảm chi phí dự toán theo Quyết định số 8603/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn: Theo Thông báo số 506/TB-KV XI ngày 08/9/2017 của Kiểm toán Nhà nước Khu vực XI với số tiền 165.286.000 đồng. Trong đó: Giảm chi phí giám sát đánh giá dự án: 112.464.000 đồng; Giảm chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu và lựa chọn nhà thầu: 52.822.000 đồng.

+ Điều chỉnh giảm giá trị hợp đồng theo Thông báo số 506/TB-KV XI ngày 08/9/2017 của Kiểm toán Nhà nước Khu vực XI với số tiền 894.549.000 đồng.

+ Các chi phí khác tính theo các hạng mục chi phí điều chỉnh.

Các nội dung khác, thực hiện theo Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 17/05/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

## **VI. DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ VÀ CƠ CẤU NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ**

### **1. Tổng mức đầu tư xin điều chỉnh**

#### **a) Căn cứ lập tổng mức đầu tư điều chỉnh**

- Căn cứ Thông báo số 506/TB-KV XI ngày 08/9/2017 của Kiểm toán Nhà nước Khu vực XI, thông báo kết quả kiểm toán tại huyện Triệu Sơn;

- Căn cứ Văn bản số 6528/UBND-THKH ngày 29/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh dự án nâng cấp, cải tạo đường từ Tỉnh lộ 514 (xã Minh Dân) đi Tỉnh lộ 517 (xã Đồng Lợi), huyện Triệu Sơn.

- Căn cứ các Quyết định: số 1486/QĐ-UBND ngày 10/6/2016, số 8603/QĐ-UBND ngày 29/12/2017, số 653/QĐ-UBND ngày 06/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt .

- Căn cứ các Quyết định: số 68/QĐ-UBND ngày 4/1/2017; số 256/QĐ-UBND ngày 19/1/2017; số 360/QĐ-UBND ngày 20/1/2017; số 331/QĐ-UBND ngày 20/1/2017; số 2287/QĐ-UBND ngày 29/5/2017; số 2388/QĐ-UBND ngày 30/5/2017; số 5033/QĐ-UBND ngày 12/9/2017; số 4096/QĐ-UBND ngày 31/7/2017; số 211/QĐ-UBND ngày 10/01/2018; số 3605/QĐ-UBND ngày 15/6/2018; số 1787/QĐ-UBND ngày 04/04/2018; số 7169/QĐ-UBND ngày



9/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ GPMB.

**b) Tổng mức đầu tư xin điều chỉnh: 83.397.529.000 đồng.**

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 58.902.558.000 đồng;
- Chi phí QLDA: 570.715.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 4.240.738.000 đồng;
- Chi phí khác: 4.391.339.000 đồng;
- Chi phí bồi thường GPMB: 15.292.179.000 đồng;

**2. Đánh giá, xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế**

Để đánh giá hiệu quả đầu tư đối với các dự án cơ sở hạ tầng giao thông phục vụ dân sinh được xem xét trên các phương diện kinh tế và xã hội.

**a) Hiệu quả kinh tế của dự án:**

Dự án được đầu tư xây dựng hoàn toàn phù hợp với Quy hoạch phát triển giao thông vận tải huyện Triệu Sơn giai đoạn 2010 - 2020 và định hướng đến năm 2030.

Giá trị sản phẩm gia tăng, mức đóng góp cho ngân sách và mức thu ngoại tệ ở các lĩnh vực lân cận do dự án mang lại.

+ Nâng cao, đáp ứng cơ bản năng lực lưu thông.

+ Góp phần thúc đẩy sự phát triển các dự án khác: Đường tỉnh 514, Đường tỉnh 517, Đường từ trung tâm TP Thanh Hóa nối với đường giao thông từ cảng hàng không Thọ Xuân đi khu kinh tế Nghi Sơn...

+ Kích cầu tiêu dùng khi thi công xây dựng và khai thác công trình.

**b) Hiệu quả xã hội của dự án:**

- Góp phần tạo ra hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ theo đúng quy hoạch phát triển của của huyện.

- Góp phần cải thiện đáng kể, nâng cao mức sống của nhân dân trong khu vực.

- Thúc đẩy nhanh quá trình khẳng định quyền sở hữu về nhà ở, đất đai của các hộ dân, hỗ trợ công tác quản lý toàn diện và khoa học về nhà đất, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân.

- Nâng cao năng lực quản lý về lĩnh vực quản lý xây dựng của đội ngũ cán bộ các cấp chính quyền địa phương, giúp họ có đủ năng lực để tiếp nhận các dự án khác.

**XII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

**1. Tên dự án:** Nâng cấp, cải tạo đường từ Tỉnh lộ 514 (xã Minh Dân) đi Tỉnh lộ 517 (xã Đồng Lợi), huyện Triệu Sơn.

---

**2. Cấp quyết định Chủ trương đầu tư:** Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

**3. Cấp quyết định phê duyệt đầu tư:** Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

**4. Quy mô dự án:** Dự án nhóm C.

**6. Cấp công trình:** Công trình giao thông đường bộ cấp IV.

**7. Nội dung điều chỉnh dự án:**

- Điều chỉnh dự toán theo đơn giá nhân công được công bố tại Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 của UBND tỉnh, tăng 4.905 triệu đồng.

- Điều chỉnh chi phí bồi thường GPMB theo các Quyết định phê duyệt phương án, dự toán bồi thường của UBND huyện, tăng 8.191 triệu đồng.

- Điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục trong phạm vi thiết kế đã được phê duyệt, tăng 788 triệu đồng.

- Điều chỉnh, bổ sung chi phí rà phá bom mìn, tăng 974 triệu đồng.

- Giảm trừ chi phí xây dựng theo Kết luận của Kiểm toán nhà nước, giảm 894 triệu đồng.

**8. Tổng mức đầu tư đề nghị điều chỉnh: 83.397.529.000 đồng.**

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 58.902.558.000 đồng;
- Chi phí QLDA: 570.715.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 4.240.738.000 đồng;
- Chi phí khác: 4.391.339.000 đồng;
- Chi phí bồi thường GPMB: 15.292.179.000 đồng;

**9. Nguồn vốn đầu tư:** Vốn cân đối Ngân sách tỉnh; vốn huy động hợp pháp của huyện Triệu Sơn để đảm nhận tối thiểu 30% chi phí GPMB và phần tăng thêm so với tổng mức đầu tư đã được HĐND tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 125/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015.

Kính trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

**CHỦ TỊCH**

**Vũ Đức Kính**